

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3233/STNMT-CCQLĐĐ

Bình Phước, ngày 25 tháng 10 năm 2024

V/v thực hiện phản biện xã hội và góp ý kiến dự thảo Quyết định Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thực hiện Công văn số 5323/BTNMT-QHPTTND ngày 08/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai các quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Công văn số 4057/UBND-KT ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024. Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Quyết định Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước và gửi đến quý cơ quan, đơn vị nêu trên.

Để đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 19 Luật Đất đai năm 2024 **trong vòng 10 ngày** kể từ ngày đề nghị góp ý để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu trên nghiên cứu, xem xét, có ý kiến góp ý cho dự thảo (**trong đó cần nêu rõ căn cứ pháp lý đề xuất của ý kiến góp ý**) để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo quy định. Thời gian đóng góp ý kiến dự thảo **trong vòng 10 ngày** kể từ ngày đề nghị góp ý. Trường hợp quá thời gian trên, Quý cơ quan, đơn vị không có văn bản phản hồi thì được hiểu thống nhất với dự thảo.

Đồng thời, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đưa dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp ý kiến **trong vòng 30 ngày**, hết thời gian góp ý kiến đề nghị Sở Thông tin và Truyền





thông tổng hợp gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh theo quy định và giao Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm đưa dự thảo lên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường **trong vòng 30 ngày** để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến, hết thời gian góp ý kiến đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tổng hợp gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

Rất mong các Quý cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp để Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận: *DL*

- UBND tỉnh (b/c);
- Như trên;
- Lưu VT, CCQLĐĐ. *như*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Diệp Trường Vũ



110



Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

(Dự thảo)



QUYẾT ĐỊNH

Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 53 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn Phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cá nhân trong nước là công dân Việt Nam.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân.

Điều 3. Điều kiện để được xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất

1. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà không có đất ở, nhà ở, chưa được Nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và có thời gian công tác tại cơ quan thuộc địa bàn cấp huyện (nơi xin giao đất) từ 05 năm công tác trở lên.

2. Cá nhân là giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở, nhà ở, chưa được Nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và có thời gian công tác tại cơ quan thuộc địa bàn xã (nơi xin giao đất) từ 05 năm công tác trở lên.

3. Cá nhân là công dân Việt Nam thường trú tại xã thuộc đối tượng thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, gia đình liệt sỹ không còn lao động chính, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Cá nhân là công dân Việt Nam thường trú tại thị trấn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, gia đình liệt sỹ không còn lao động chính, người dân tộc thiểu số mà không có đất ở, nhà ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ xin giao đất ở.

2. Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp đơn xin giao đất ở tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

Người xin giao đất nộp hồ sơ xin giao đất ở không qua đấu giá, gồm:

- Đơn xin giao đất (Mẫu số 02a ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ).

- Các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét duyệt), thành phần xét duyệt gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, công chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác địa chính, người đứng đầu cộng đồng dân cư tại nơi thường trú của người có đơn xin giao đất; Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất của các cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký; tổ chức lấy ý kiến, xác minh các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và các nội dung khác có liên quan.

Hội đồng xét duyệt lập Biên bản họp xét duyệt ghi ý kiến các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và ký tên đầy đủ các thành viên Hội đồng vào Biên bản. Trên cơ sở Biên bản họp xét duyệt, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt có văn bản thông báo kết quả thẩm định, lập danh sách các cá nhân đủ điều kiện kèm theo vị trí, diện tích thửa đất được giao và lập danh sách các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo thông báo lý do.

4. Chủ tịch Hội đồng xét duyệt tổ chức công khai, niêm yết Thông báo kết quả thẩm định và Danh sách các cá nhân đủ điều kiện và các cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để tiếp nhận ý kiến của công dân trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày công khai.

5. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công khai nêu tại khoản 4 Điều này; Hội đồng xét duyệt giao đất đối thoại trực tiếp để giải quyết các kiến nghị của công dân hoặc trả lời bằng văn bản (nếu có) và ban hành Thông báo kết thúc công khai. Trường hợp công dân chưa đồng thuận với nội dung giải quyết thì ghi rõ nội dung kiến nghị chưa được đồng thuận tại Thông báo kết thúc công khai.

6. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo kết thúc niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này, kèm theo Tờ trình về việc giao đất (mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc giao đất ở cho các cá nhân đối với trường hợp đủ điều kiện.

7. Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất chuyển đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin giao đất của từng cá nhân; kiểm tra, làm việc với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan (nếu cần thiết).



a) Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao đất ở cho cá nhân (mẫu số 04a ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ) và gửi Quyết định giao đất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

b) Trường hợp kết quả thẩm định chưa đủ điều kiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản giải trình bổ sung (nếu có) gửi phòng Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giải trình bổ sung của Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường phải ban hành báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ (nếu đủ điều kiện); hoặc văn bản trả hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã (nếu không đủ điều kiện).

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thẩm định đủ điều kiện của phòng Tài nguyên và Môi trường thì Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao đất ở cho cá nhân (Mẫu số 04a ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ) và gửi Quyết định giao đất cho các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

8. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giao đất ở cho cá nhân, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện hoặc Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai theo phân cấp chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế.

9. Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính, cơ quan thuế tính và ban hành Thông báo theo quy định để gửi đến cá nhân xin giao đất, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện hoặc Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai theo phân cấp trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành thông báo.

10. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất. Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai và gửi thông báo kết quả cho chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện hoặc Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai theo phân cấp.

11. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện trình cấp có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 03 ngày; chuyển hồ sơ đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

Điều 5. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện hồ sơ giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân, gồm:

1. Các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Bản trích đo địa chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
3. Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng xét duyệt.
4. Văn bản thông báo kết quả xét duyệt và danh sách các cá nhân được xét giao đất của Hội đồng xét duyệt.
5. Thông báo công khai và kết thúc niêm yết công khai.
6. Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị giao đất ở cho cá nhân đối với các trường hợp đủ điều kiện (mẫu số 03 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ).

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.
2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

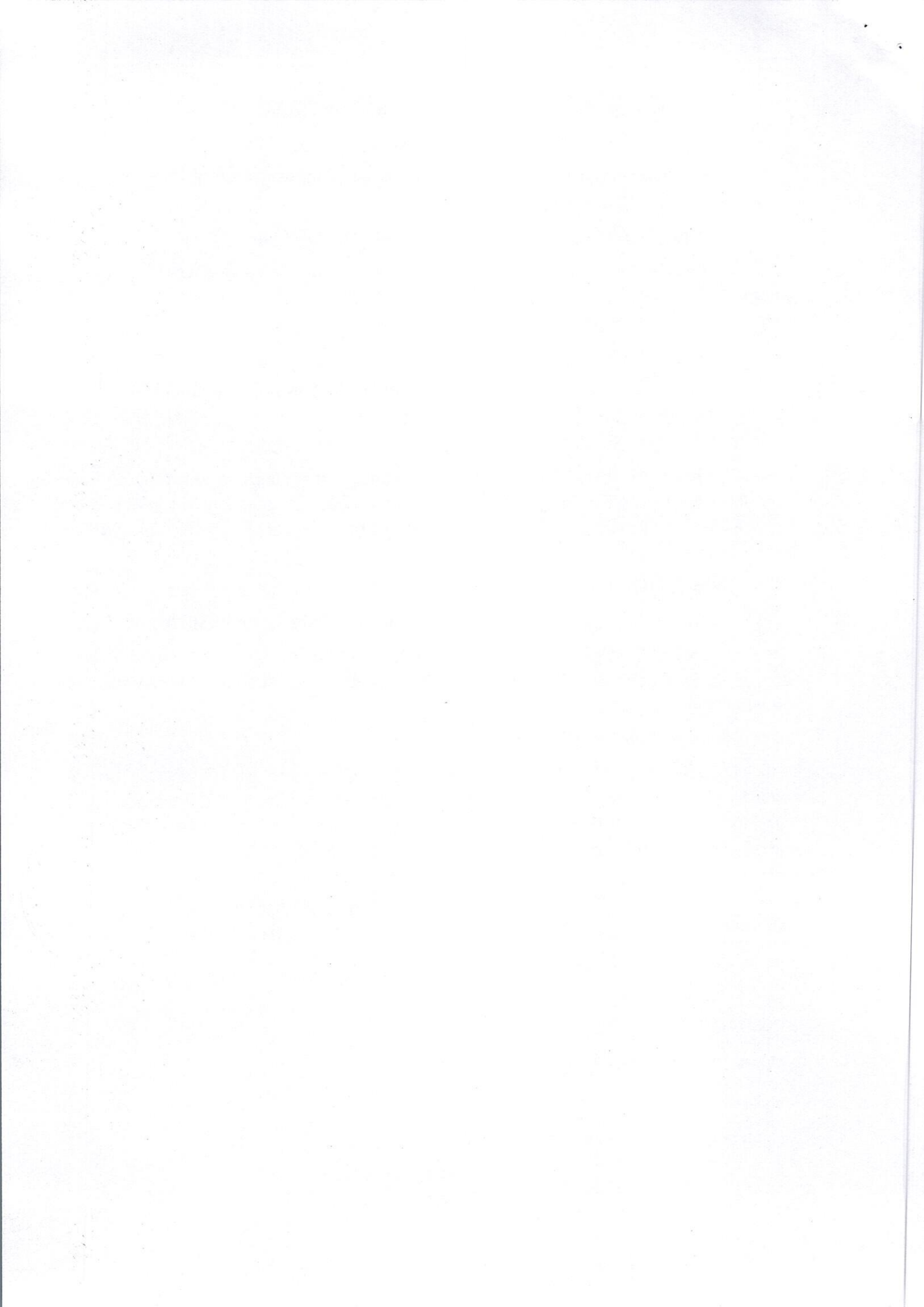
Điều 8. Tổ chức thực hiện

Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 10;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, P. KT, NC;
- Lưu: VT.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4057/UBND-KT

Bình Phước, ngày 04 tháng 10 năm 2024

V/v xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2631/STNMT-CCQLĐĐ ngày 10/9/2024 về việc thuận chủ trương xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024; đề xuất của Sở Tư pháp tại Công văn số 2034/STP-PC ngày 18/9/2024 về ý kiến đối với việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai,

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thuận chủ trương giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành 06 (sáu) văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024 (**Phụ lục đính kèm**).

2. Đối với dự thảo Quyết định: (1) Quyết định quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đối với trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 46 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; (2) Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước; (3) Quyết định quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập quy định tại khoản 1 Điều 59 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; (4) Quyết định quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu ý kiến của Sở Tư pháp để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

3. Giao Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT CV 176).



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THEO QUY ĐỊNH
TẠI CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HIỆN LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2024
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Công văn số 4057/UBND-KT ngày 04 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
I NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2024/NĐ-CP NGÀY 30/7/2024 CỦA CHÍNH PHỦ						
1	Quyết định về Ban hành quy chế phối hợp trong công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	Khoản 4, Khoản 6 Điều 13	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh.	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2024
2	Quyết định về Ban hành quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đấu giá QSD đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Khoản 4, Khoản 6 Điều 14	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2024
3	Quyết định quy định giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 4 Điều 47	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024

TT	Tên gọi văn bản dự kiến ban hành	Căn cứ ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Văn bản QPPL dự kiến thay thế, điều chỉnh, bổ sung	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến ban hành
II	NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2024/NĐ-CP NGÀY 27/6/2024					
1	Quyết định quy định cụ thể tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy để xác định giá đất theo phương pháp thặng dư trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Điểm d Khoản 2 Điều 6	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
2	Quyết định quy định cụ thể các tỷ lệ % để xác định chi phí kinh doanh; chi phí lãi vay, lợi nhuận của nhà đầu tư có tính đến vốn chủ sở hữu, rủi ro trong kinh doanh cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Điểm d Khoản 3 Điều 6	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024
3	Quyết định quy định cụ thể các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định, cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 3 Điều 8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng mới	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024